



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ:

Phòng thi: 1

Ngày thi: 22/06/2026

Tên lớp học phần: Kinh tế quốc tế

Giảng đường: B7_CS2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/9/2006	Nam	35	7		
2	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	Nữ	27	5.4		
3	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	5/6/2006	Nữ	36	7.2	Anh	
4	1201070628	Vũ Tú	Anh	4/1/2006	Nữ	32	6.4		
5	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	Nữ	22	4.4	Anh	
6	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	6/3/2006	Nữ	34	6.8	Chiên	
7	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	5/5/2006	Nam	27	5.4	Cay	
8	1201040012	Lê Đăng	Định	1/7/2005	Nam	30	6	Đinh	
9	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	9/11/2006	Nam	36	7.2	Giang	
10	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	Nữ	39	7.8	Ph	
11	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	Nữ	25	5	Hanh	
12	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	Nữ	42	8.4	Hiền	
13	1201070639	Lê Trung	Hiếu	1/6/2006	Nam	25	5	Hiếu	
14	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	Nữ	38	7.6	Huế	
15	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	Nữ	21	4.2	Huệ	
16	1201040022	Bùi Trịnh Việt	Huy	3/9/2006	Nam	23	4.6	Huy	
17	1201070642	Đình Quang	Huy	6/3/2006	Nam	41	8.2	Quang	
18	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	Nữ	23	4.6	Huyền	
19	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	Nam	27	5.4	Khánh	
20	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	Nữ	26	5.2	Linh	
21	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	4/1/2006	Nữ	27	5.4	Linh	
22	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	Nữ	25	5	Linh	
23	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	Nam	18	3.6	Long	
24	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	7/3/2006	Nam	40	8	Minh	
25	1201040659	Đình Hoàng	Phong	17/09/2006	Nam	24	4.8	Phong	
26	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/1/2006	Nam	43	8.6	Tài	
27	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	2/6/2006	Nam	24	4.8	Thành	
28	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	Nữ	33	6.6	Thư	
29	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	Nữ	37	7.4	Trang	
30	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	8/3/2006	Nam	22	4.4	Tuấn	

Cán bộ coi thi 02

Bùi Tiến Thịnh

Hung Yên, ngày 22 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 01

Đỗ Thị Huyền Thanh



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ:

Phòng thi: 2
Ngày thi: 22/06/2026

Tên lớp học phần: Kinh tế quốc tế
Giảng đường: B8_CS2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1201081639	Nguyễn Thu	An	7/3/2006	Nữ	41	8.2	Ag	
2	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	Nữ	31	6.2	Anh	
3	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	Nữ	17	3.4	Anh.	
4	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	8/9/2006	Nữ	14	2.8		
5	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	Nam	30	6	Cương	
6	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/9/2006	Nam	31	6.2	Đức	
7	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	7/10/2006	Nam	23	4.6	Đức	
8	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	2/2/2006	Nam	21	4.2	Đức	
9	1201081718	Trương Thanh	Đức	8/3/2006	Nam	22	4.4	Đức	
10	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	7/1/2006	Nữ	30	6	Dương	
11	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	Nữ	45	9	Duyên	
12	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	7/12/2006	Nữ	32	6.4	Duyên	
13	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	8/7/2006	Nữ	21	4.2	Giang	
14	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	4/4/2006	Nữ	29	5.8	Huệ	
15	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	Nữ	24	4.8	Lan	
16	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	Nữ	18	3.6	Linh	
17	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	Nam	25	5	Linh	
18	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	Nữ	22	4.4	Ngọc	
19	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	9/7/2006	Nữ	16	3.2	Nhung	
20	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	Nữ	26	5.2	Phương	
21	1201070668	Tạ Khắc	Sơn	5/12/2006	Nam	19	3.8	Sơn	
22	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	Nữ	21	4.2	Thanh	
23	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	Nữ	20	4	Thảo	
24	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	Nữ	17	3.4	Trà	
25	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	Nữ	38	7.6	Trang	
26	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trình	1/10/2006	Nữ	27	5.4	Trình	
27	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	3/2/2005	Nam	26	5.2	Việt	
28	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	2/2/2006	Nam	21	4.2	Vinh	
29	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	Nữ	37	7.4	Vy	
30	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	Nữ	35	7	Yến	

Tổng số thí sinh dự thi: 30

Tổng số biên bản: 0

Cán bộ coi thi 02

Vũ Thị Hà

Hung Yên, ngày 22 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 01

Phạm Việt Phương



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ:

Phòng thi: 3
Ngày thi: 22/06/2026

Tên lớp học phần: Kinh tế quốc tế
Giảng đường: B11_CS2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1201080565	Lê Thế	Hung	21/08/2006	Nam	22	4.4	Hung	
2	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	Nữ	25	5	Linh	
3	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	Nữ	23	4.6	Linh	
4	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	Nữ	30	6	Linh	
5	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	Nữ	33	6.6	Linh	
6	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	Nữ	33	6.6	Linh	
7	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	4/3/2006	Nam	31	6.2	Long	
8	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	Nữ	25	5	Mai	
9	1201080579	Trần Thanh	Mai	9/10/2006	Nữ	25	5	Mai	
10	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	Nam	22	4.4	Mạnh	
11	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	7/12/2005	Nam	34	6.8	Mạnh	
12	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	Nữ	27	5.4	Minh	
13	1201080583	Nguyễn Trà	My	6/11/2006	Nữ	34	6.8	My	
14	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	6/9/2006	Nữ	37	7.4	Ngân	
15	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	Nữ	35	7	Ngọc	
16	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	3/2/2006	Nữ	22	4.4	Như	
17	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	Nữ	18	3.6	Nhung	
18	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	2/9/2006	Nữ	31	6.2	Oanh	
19	1201081812	Mai Thiên	Tài	4/8/2006	Nam	20	4	Tài	
20	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	Nữ	32	6.4	Thảo	
21	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	Nữ	32	6.4	Thảo	
22	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	Nữ	41	8.2	Thảo	
23	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	Nữ	37	7.4	Thương	
24	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	Nữ	29	5.8	Thúy	
25	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	Nữ	32	6.4	Thùy	
26	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	4/4/2005	Nữ	33	6.6	Thùy	
27	1201070680	Lê Huyền	Trang	2/2/2006	Nữ	39	7.8	Trang	
28	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	Nữ	34	6.8	Trang	
29	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	Nữ	35	7	Trang	
30	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	Nữ	42	8.4	Uyên	
31	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	Nữ	19	3.8	Yến	
32	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/7/2006	Nữ	17	3.4	Yến	

Tổng sinh viên: 32

Tổng biên bản: 0

Cán bộ coi thi 02

Đoàn Thị Huệ

Hung Yên, ngày 22 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 01

Đỗ Thị Tuyết Mai